

BÁO CÁO
Tình hình kinh tế - xã hội tháng 8
và phương hướng nhiệm vụ tháng 9 năm 2020

I. KẾT QUẢ KINH TẾ - XÃ HỘI THÁNG 8

Trong tháng 8, UBND huyện Thanh Trị tập trung chỉ đạo các ngành, các xã, thị trấn tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội năm 2020; chủ động trong công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19; phát triển sản xuất nông nghiệp, đẩy nhanh tiến độ đầu tư công, giữ gìn an ninh trật tự và an toàn xã hội. Qua đó, tình hình kinh tế - xã hội tháng 8 năm 2020 trên địa bàn huyện, đạt được kết quả như sau:

1. Về phòng, chống dịch Covid-19 và việc hỗ trợ người dân do ảnh hưởng dịch Covid-19

UBND huyện đã ban hành Công văn số 340/UBND-VP, ngày 07/8/2020 về việc tăng cường thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh Covid-19 nhằm triển khai thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 1305/UBND-VX, ngày 6/8/2020; Công văn số 370/UBND-VP ngày 18/8/2020 về việc đôn đốc triển khai ứng dụng Bluezone nhằm hỗ trợ kiểm soát dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn huyện¹. Vận hành Ban Chỉ đạo, các Tổ, Đội phòng chống dịch Covid-19 trên địa bàn; kiểm tra các điều kiện tại cơ sở cách ly tập trung, sẵn sàng vận hành khi có tình huống xảy ra theo yêu cầu chỉ đạo của cấp trên; tuyên truyền, khuyến cáo người dân hạn chế tối đa việc di chuyển đến vùng có dịch, nếu trở về từ vùng có dịch phải theo dõi sức khỏe, khai báo với cơ quan y tế để có biện pháp xử lý kịp thời.

Triển khai thực hiện hỗ trợ các đối tượng do ảnh hưởng dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn huyện theo Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 9/4/2020 của Chính phủ, trong tháng tiếp tục hỗ trợ cho 672 người (đối tượng là người lao động không có giao kết hợp đồng lao động bị mất việc) với số tiền 672 triệu đồng; tổng kinh phí đã hỗ trợ là 16,337 tỷ đồng (trong đó, đợt 1 là 15,665 tỷ đồng, đợt 2 là 672 triệu đồng); còn lại 118 đối tượng, với số tiền 11,8 triệu đồng (đối tượng bán vé số do chưa nhận nguồn kinh phí từ Công ty Xổ số kiến thiết).

2. Về phát triển kinh tế

a) Về nông nghiệp, nông thôn

Trong tháng, thu hoạch 9.883 ha vụ lúa Hè thu, ước năng suất bình quân 6,33 tấn/ha (tăng 0,2 tấn/ha so cùng kỳ), sản lượng 62.559 tấn; có khoảng 1.943 ha lúa bị nhiễm sâu bệnh (trong đó 58 ha nhiễm trung bình và 1.885 ha nhiễm nhẹ) chủ yếu là bệnh đạo ôn lá, cháy bìa lá, lem lép hạt, rầy nâu, sâu cuốn lá, sâu đục thân,

¹ Qua thống kê đến ngày 28/8/2020 có 56 cơ quan, đơn vị đã triển khai ứng dụng Bluezone (có 1.198/1.240 cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn đã cài đặt ứng dụng Bluezone, còn 42 người không cài ứng dụng do không sử dụng điện thoại thông minh; điện thoại thông minh nhưng không tương thích với phần mềm)

Trồng mới 898 ha màu, lũy kế 9.413 ha (*giảm 16 ha so cùng kỳ*) - đạt 87,16%, (Màu xuống ruộng 920 ha); trong đó: màu lương thực 1.632 ha (khoai các loại, bắp,...), màu thực phẩm 7.781 ha (rau cải các loại, gừng, dưa hấu,...), ước năng suất bình quân 16 tấn/ha, sản lượng 150.608 tấn, đạt 87,16% kế hoạch.

Về chăn nuôi: Thực hiện tốt công tác kiểm soát giết mổ, chủ động phòng chống dịch bệnh, đảm bảo ngăn ngừa các dịch bệnh trên gia súc, gia cầm. Trong tháng, đàn heo tăng 2.943 con, lũy kế 31.699 con - đạt 79,25%; đàn trâu, bò tăng 24 con, lũy kế 10.403 con (*giảm 136 con so cùng kỳ*) (trong đó đàn bò 7.748 con) - đạt 85,11%; đàn gia cầm tăng 115.535 con, lũy kế 1.158.556 con (*tăng 12.591 con so cùng kỳ*) - đạt 89,08%. Diện tích nuôi trồng thủy sản tăng 271 ha, lũy kế 3.966 ha (*tăng 252 ha so cùng kỳ*) - đạt 92,23%, sản lượng 10.580 tấn - đạt 84,64%.

Theo dõi, kiểm tra các mô hình, chương trình, dự án đã triển khai đầu tư; củng cố và duy trì hoạt động của 15 hợp tác xã, 331 tổ kinh tế hợp tác, 16 kinh tế trang trại trên địa bàn huyện. Thực hiện tốt công tác tập huấn, chuyển giao khoa học kỹ thuật, đến nay đã tổ chức được 60 lớp tập huấn, 02 cuộc hội thảo với trên 1.390 lượt người tham dự.

Từ đầu năm đến nay, do ảnh hưởng của mưa lớn kèm gió giạt mạnh đã làm thiệt hại 33 căn nhà (trong đó, thiệt hại 100%: 8 căn, thiệt hại trên 50%: 18 căn, thiệt hại dưới 50%: 7 căn). Chuẩn bị thủ tục cấp phát hỗ trợ các hộ dân bị thiệt hại 33 căn với tổng số tiền 276 triệu đồng (theo Quyết định số 2110/QĐ-UBND, ngày 6/8/2020 và Quyết định số 2159/QĐ-UBND ngày 12/8/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng).

Về xây dựng Nông thôn mới: Tính đến nay, đã có kết quả thẩm định 19 tiêu chí nông thôn mới của xã Lâm Kiết của Sở, ngành tỉnh; tiếp tục chỉ đạo ngành nông nghiệp hoàn chỉnh hồ sơ đề đề nghị tỉnh công nhận xã Lâm Kiết đạt chuẩn nông thôn mới.

b) Về công nghiệp, thương mại, dịch vụ

Phát sinh 01 cơ sở sản xuất nước đóng chai với 04 lao động, nâng tổng số 338 cơ sở sản xuất kinh doanh với 972 lao động. Giá trị CN - TTCN đạt 28,3 tỷ đồng, lũy kế 262,11 tỷ đồng (*tăng 61,58 tỷ đồng so cùng kỳ*) - đạt 38,55% so kế hoạch.

Phát sinh 22 hộ đăng ký kinh doanh, 16 hộ thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh, 02 hộ tạm ngừng kinh doanh, nâng tổng số hộ kinh doanh trên địa bàn đang hoạt động là 3.986. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng xã hội đạt 325 tỷ đồng, lũy kế 2.833,16 tỷ đồng (*giảm 19,84 tỷ đồng so cùng kỳ*) - đạt 67,47%.

Lắp đặt kéo điện mới cho 54 hộ (Khmer 12 hộ), lũy kế 416 hộ (Khmer 80). Quản lý tốt xây dựng dân dụng trên địa bàn, trong tháng, đã tiếp nhận và cấp 11 giấy phép công trình xây dựng dân dụng với tổng diện tích 836 m²; lũy kế 47 giấy với tổng diện tích 4.087 m².

Sắp xếp trật tự bến bãi phục vụ nhu cầu đi lại của nhân dân, đảm bảo các phương tiện hoạt động ổn định và thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19.

c) Về tài chính, tín dụng, đầu tư công

Tổng thu ngân sách 50.056 triệu đồng, lũy kế 394.307 triệu đồng, trong đó thu theo chỉ tiêu 2.491 triệu đồng, lũy kế 24.180 triệu đồng - đạt 77,87% (tăng 1.970 triệu đồng so cùng kỳ). Chi ngân sách huyện 34.823 triệu đồng, lũy kế 338.056 triệu đồng, chủ yếu là chi thường xuyên và chi xây dựng cơ bản.

Tổng huy động vốn của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đạt 481.238 triệu đồng; doanh số cho vay 462.300 triệu đồng, doanh số thu nợ 502.600 triệu đồng; tổng dư nợ 593.723 triệu đồng; trong đó, nợ xấu chiếm tỷ lệ 0,24% so với tổng dư nợ (giảm 0,07% so cùng kỳ).

Ngân hàng Chính sách xã hội doanh số cho vay đạt 9.064 triệu đồng, lũy kế 44.748 triệu đồng, thu nợ 7.590 triệu đồng, lũy kế 34.820 triệu đồng. Tổng dư nợ 363.613 triệu đồng, trong đó nợ quá hạn chiếm tỉ lệ 0,83%/tổng dư nợ (tỷ lệ nợ quá hạn giảm 3,52% so cùng kỳ), tập trung chủ yếu ở các chương trình cho vay hộ mới thoát nghèo, hộ nghèo, cận nghèo,...

Triển khai bổ sung 14 danh mục công trình từ nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, nguồn kết dư ngân sách huyện; vốn kiến thiết thị chính và nguồn kinh phí hỗ trợ phòng, chống hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn năm 2020, nâng tổng số danh mục 99 công trình với tổng kế hoạch vốn 222.513 triệu đồng; hoàn thành đưa vào sử dụng 72 danh mục công trình, giải ngân đạt 64% so kế hoạch, đã quyết toán 20 công trình; tiếp tục chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thi công, giải ngân vốn theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 857/UBND-XD ngày 28/5/2020.

4. Về văn hoá - xã hội

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền nhiệm vụ chính trị của địa phương, trong đó nổi bật là kỷ niệm 73 năm ngày Thương binh liệt sỹ và chào mừng Đại hội Đảng bộ huyện Thạnh Trị lần thứ XII nhiệm kỳ 2020-2025; tuyên truyền người dân nâng cao cảnh giác, trong phòng, chống dịch Covid-19; thông tin kịp thời nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh trên địa bàn huyện.

Hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức như: Liên hoan đờn ca tài tử, cải lương Nam bộ huyện Thạnh Trị lần thứ 9 năm 2020 tại xã Lâm Tân; tổ chức giải Bóng đá, Bóng chuyền chào mừng Đại hội Đảng bộ huyện; các phong trào thể dục, thể thao trong nhân dân tiếp tục duy trì và phát triển.

Tổng kết năm học 2019 - 2020 và triển khai nhiệm vụ năm học 2020 - 2021. Thực hiện sắp xếp mạng lưới trường lớp, cán bộ quản lý và giáo viên ở các trường đảm bảo các điều kiện tổ chức khai giảng năm học mới. Tổ chức tuyển sinh vào lớp 1, lớp 6 năm học 2020 - 2021; tạo các điều kiện tốt cho kỳ thi tốt nghiệp THPT tại Hội đồng thi Trường THPT Trần Văn Bảy, có 628 số thí sinh dự thi đạt 100% so với số thí sinh đăng ký; xét tuyển lớp 6 trường THCS DTNT huyện Thạnh Trị với 70 chỉ tiêu đạt 100% so kế hoạch. Hiện trên địa bàn huyện có 33/42 trường đạt chuẩn Quốc gia, tỷ lệ 78,57%.

Bên cạnh công tác phòng, chống dịch Covid-19, huyện tăng cường công tác phòng, chống dịch bệnh trong mùa mưa, nhất là bệnh Sốt xuất huyết và Tay - Chân - Miệng, trong tháng không có trường hợp nào mắc bệnh Sốt xuất huyết, lũy kế 10

ca, 04 ổ dịch (*giảm 29 ca, 14 ổ dịch so cùng kỳ*); phát hiện 03 ca Tay - Chân - Miệng, lũy kế 07 ca (*giảm 27 ca, 03 ổ dịch so cùng kỳ*); xây dựng kế hoạch và tổ chức giám sát việc thực hiện 10 tiêu chí Quốc gia về Y tế xã và công tác BHYT trên địa bàn huyện. Triển khai chiến dịch tiêm chủng phòng bệnh Bạch hầu, Uốn ván, Bại liệt trên địa bàn huyện năm 2020. Số người tham gia BHYT 95.054 người - tỷ lệ 96,08% - đạt 98,04% kế hoạch.

Triển khai thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội trên địa bàn huyện như: Trợ cấp thường xuyên cho người có công và gia đình chính sách, bảo trợ xã hội tháng 8/2020 với số tiền trên 1,5 tỷ đồng; phê duyệt danh sách hỗ trợ mua BHYT cho đối tượng bảo trợ xã hội, đối tượng thuộc hộ nghèo, cận nghèo và dân tộc thiểu số.

Triển khai kế hoạch điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2020 trên địa bàn huyện. Thực hiện Đề án phòng, chống đuối nước cho trẻ em đã mở 16 lớp dạy bơi cho 320 trẻ tại 04 xã Vĩnh Lợi, Lâm Tân, Tuấn Túc và Thạnh Trị. Phê duyệt danh sách và dự án nhân rộng mô hình giảm nghèo cho các xã Lâm Kiết, Thạnh Trị và Vĩnh Lợi. Giải quyết việc làm mới lũy kế 3.041/3500 người - đạt 86,89%; khai giảng 02 lớp dạy nghề may công nghiệp cho 37 lao động. Xuất khẩu lao động lũy kế 07 người tại các thị trường Malaysia, Nhật Bản, Đài Loan, Thái Lan. Đề nghị áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 02 trường hợp (từ đầu năm đến nay đã đưa đi 25 trường hợp).

Tiếp Đoàn khảo sát của Ban dân tộc HĐND tỉnh về việc triển khai và tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia đưa thông tin về cơ sở vùng sâu, vùng xa giai đoạn 2012-2020 và Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số năm 2020. Phối hợp Ban dân tộc tỉnh tổ chức Hội nghị tuyên truyền thực hiện Đề án “Hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2018 - 2025” tại xã Lâm Kiết.

Trong tháng, tiếp nhận 252 hồ sơ xin cấp giấy CNQSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (có 18 giấy đăng ký ban đầu); kết quả đã cấp giấy 221 hồ sơ (18 giấy đăng ký ban đầu), lũy kế từ trước đến nay cấp được 62.722 giấy (35.471 giấy đăng ký ban đầu) với 26.455,15 ha - đạt 99,99% diện tích đất phải cấp.

Cấp 02 giấy xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường, lũy kế đến nay cấp 786 giấy. Trong tháng, Tổ kiểm tra hoạt động khai thác khoáng sản, đất làm vật liệu xây dựng thông thường tổ chức kiểm tra 02 lượt, không phát hiện trường hợp vi phạm; lũy kế, kiểm tra 23 lượt, phát hiện và lập biên bản 06 trường hợp (nhắc nhở 5 trường hợp vận chuyển đất từ nơi khác, 01 trường hợp khai thác không giấy phép).

5. Về cải cách hành chính; tư pháp; thanh tra; nội vụ

Tiếp 23 lượt người dân đến yêu cầu, kiến nghị, phản ánh (*giảm 01 lượt so tháng trước*), kết quả đã giải thích trả lời tại chỗ và chuyển các cơ quan chức năng, UBND xã, thị trấn giải quyết theo thẩm quyền.

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật được 15 cuộc với 343 lượt người nghe. Chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị định số 82/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020

của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo trợ tư pháp; hành chính tư pháp; hôn nhân và gia đình; thi hành án dân sự; phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã. Hòa giải ở cơ sở, hòa giải thành 11/13 vụ - đạt 84,62%.

Thi hành dân sự xong 636/916 việc có điều kiện thi hành - đạt 69,43%; số tiền đã thi hành 9.425 triệu đồng/27.334 triệu đồng có điều kiện giải quyết - đạt 34,48%.

Thực hiện kịp thời các chế độ chính sách, nâng lương thường xuyên, phụ cấp thâm niên nghề, thôi giữ chức danh, nghỉ việc, nghỉ hưu, bổ nhiệm lại... 130 trường hợp. Xét khen thưởng thi đua ngành giáo dục năm học 2019 - 2020, kết quả đề nghị 01 cá nhân bằng khen Thủ tướng Chính phủ; 03 cờ thi đua xuất sắc, 04 tập thể lao động xuất sắc, 94 bằng khen tỉnh (04 tập thể, 79 cá nhân, 11 học sinh giỏi toàn cấp và 02 chiến sỹ thi đua cấp tỉnh). Công nhận 33 tập thể lao động tiên tiến, 159 giáo viên đạt chiến sỹ thi đua cơ sở, tặng giấy khen 11 tập thể trường, 113 cá nhân giáo viên, 481 em học sinh giỏi toàn cấp.

6. Về đảm bảo quốc phòng an ninh, trật tự an toàn xã hội

Tổ chức tuần tra, canh gác theo Nghị định số 03/2019/NĐ-CP được 94 cuộc với 564 lượt đồng chí tham gia, tổng kết công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ năm 2020, ban hành Quyết định quy định chấm điểm thi đua, khen thưởng trong công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ và kế hoạch công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ năm 2021. Đưa 05 thí sinh tham gia dự thi tuyển sinh ngành quân sự năm 2020. Báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện Nghị định số 74/2015/NĐ-CP ngày 09/9/2015 của Chính phủ về công tác phòng không nhân dân, tiếp đoàn kiểm tra Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh kiểm tra công tác phòng không nhân dân. Tổ chức Hội nghị toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc năm 2020 gắn với kỷ niệm 75 năm ngày truyền thống lực lượng Công an nhân dân và 15 năm ngày hội toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

Trong tháng, xảy ra 04 vụ 05 đối tượng phạm pháp hình sự (*tăng 03 vụ so liền kề*), gồm: 02 vụ 03 đối tượng cố ý gây thương tích, 02 vụ 02 đối tượng có hành vi trộm cắp tài sản; hiện các vụ việc đang tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ.

Về trật tự xã hội: phát hiện 02 đối tượng dương tính với chất ma túy nên đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; bắt 01 vụ 06 đối tượng có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh bài ăn tiền (xã Thuận Tứ) và 01 vụ 02 đối tượng có hành vi tàng trữ chất ma túy (thị trấn Phú Lộc), kết quả đang tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ. Thử test 26 đối tượng nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy, kết quả có 12 đối tượng dương tính, lập hồ sơ đề nghị áp dụng Nghị định số 111/NĐ-CP của Chính phủ 07 đối tượng, áp dụng Nghị định số 221/NĐ-CP của Chính phủ 04 đối tượng, xử phạt hành chính 01 đối tượng với số tiền 750.000 đồng, giáo dục cam kết 14 đối tượng.

Trong tháng, xảy ra 01 vụ va chạm giao thông, hậu quả làm 02 người bị thương. Tổ chức 99 cuộc tuần tra kiểm soát giao thông, phát hiện 150 trường hợp vi phạm, ra quyết định xử phạt hành chính 81 trường hợp với số tiền trên 80 triệu đồng.

II. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CHUNG

Nhìn chung, UBND huyện đã tập trung chỉ đạo điều hành đạt kết quả tốt các nhiệm vụ đề ra trên tất cả các lĩnh vực. Trong đó, hầu hết các chỉ tiêu KT - XH chủ yếu đều đạt so kế hoạch, sản xuất nông nghiệp tập trung; hoạt động của các cơ sở sản xuất kinh doanh ổn định, thu ngân sách đạt tiến độ, chi ngân sách đảm bảo đúng quy định, các nguồn vốn được quan tâm giải ngân kịp thời, đạt yêu cầu chỉ đạo, chất lượng tín dụng từng bước được nâng lên. Các mặt hoạt động trên lĩnh vực văn hóa - xã hội có tiến bộ; triển khai, giải quyết kịp thời các chế độ chính sách an sinh xã hội, chính sách người có công. Chủ động tốt công tác phòng, chống dịch bệnh mùa mưa, chăm sóc sức khỏe nhân dân, đặc biệt là phòng, chống dịch bệnh Covid-19. Tình hình an ninh trật tự trên địa bàn tiếp tục được giữ vững, ổn định. Cải cách hành chính, công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân được quan tâm thực hiện đúng qui định.

Tuy nhiên, vẫn còn một số khó khăn hạn chế như: tình hình diễn biến thời tiết phức tạp tạo điều kiện cho sâu bệnh phát triển gây hại diện tích lúa Hè thu; mưa lớn kèm giông gió gây thiệt hại 33 căn nhà. Giá trị sản xuất CN - TTCN tuy tăng so với cùng kỳ nhưng đạt thấp so với kế hoạch đề ra. Tình hình an ninh chính trị, tội phạm trật tự xã hội còn tiềm ẩn nhiều nguy cơ, tội phạm tàng trữ trái phép chất ma túy, số đối tượng nghiện có chiều hướng tăng so tháng trước.

III. MỘT SỐ NHIỆM VỤ CHỦ YẾU THÁNG 9 NĂM 2020

Các Ban, phòng ngành huyện và UBND các xã, thị trấn tập trung triển khai thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm cụ thể sau:

1. Tiếp tục thực hiện hiệu quả các chỉ đạo của Trung ương, tỉnh về phòng, chống dịch Covid-19 phù hợp với tình hình thực tế của huyện. Chủ động trong công tác phòng, chống dịch Covid-19; chuẩn bị các trang thiết bị y tế, cơ sở vật chất và nguồn nhân lực sẵn sàng ứng phó, phục vụ công tác phòng, chống dịch; khuyến cáo người dân tuân thủ các quy định, hướng dẫn của ngành y tế về công tác phòng, chống dịch Covid-19.

2. Theo dõi, chăm sóc, thu hoạch diện tích lúa Hè thu 2020; tăng cường các giải pháp phòng chống dịch bệnh trên cây trồng và vật nuôi. Chủ động trong công tác phòng chống thiên tai; thực hiện cấp phát kinh phí hỗ trợ cho các hộ bị ảnh hưởng do thiên tai theo quyết định của UBND tỉnh. Khẩn trương hoàn thành hồ sơ đề nghị UBND tỉnh công nhận xã Lâm kiết đạt chuẩn nông thôn mới năm 2020 và tổ chức lễ công nhận.

3. Quản lý chặt chẽ, theo dõi tình hình hoạt động các cơ sở sản xuất kinh doanh, tạo điều kiện để các cơ sở hoạt động ổn định; sắp xếp ổn định tình hình mua bán tại các chợ. Triển khai thực hiện tốt các giải pháp đảm bảo trật tự an toàn giao thông và phòng chống dịch Covid - 19, đặc biệt là dịp Lễ Quốc Khánh 2/9 và đầu năm học 2020 - 2021 theo Công văn số 375/UBND-VP ngày 19/8/2020 của UBND huyện. Quản lý tốt công tác xây dựng dân dụng trên địa bàn.

4. Tập trung các giải pháp thu ngân sách, tạo điều kiện thuận lợi để người dân, doanh nghiệp hoàn thành nghĩa vụ thuế. Quản lý chặt công tác chi ngân sách, đảm bảo tiết kiệm, có hiệu quả, chống lãng phí, đặc biệt là thực hiện tốt Công văn

số 1276/UBND-TH ngày 03/8/2020 của UBND tỉnh. Tăng cường huy động vốn, kịp thời giải ngân nguồn vốn vay theo kế hoạch, rà soát xử lý nợ rủi ro theo quy định.

Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ thi công, giải ngân, quyết toán các công trình XDCCB năm 2020 theo chỉ đạo của UBND tỉnh và Sở Kế hoạch và Đầu tư; chuẩn bị các thủ tục đầu tư các dự án dự kiến khởi công mới năm 2021.

5. Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đặc biệt là chào mừng 75 năm Cách mạng Tháng tám và Quốc khánh 02/9; Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIII. Tăng cường công tác kiểm tra các hoạt động văn hóa, kinh doanh dịch vụ văn hóa trên địa bàn huyện.

6. Chỉ đạo chuẩn bị tốt Lễ Khai giảng năm học 2020 - 2021, vận động học sinh ra lớp, ổn định tình hình sĩ số học sinh, nề nếp học tập sau khai giảng. Quan tâm đầu tư, phân đầu đạt chỉ tiêu kế hoạch trường đạt chuẩn Quốc gia năm 2020.

7. Quan tâm công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân, phòng ngừa dịch bệnh đặc biệt là triển khai các biện pháp phòng, chống bệnh Sốt xuất huyết, Tay - Chân - Miệng, tổ chức chiến dịch diệt lăng quăng. Tăng cường công tác kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm, quản lý hoạt động các cơ sở hành nghề y - dược tư nhân trên địa bàn huyện.

8. Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, nhất là đối với người nghèo, người cận nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số và đối tượng bị ảnh hưởng dịch Covid-19; tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em và bình đẳng giới. Đôn đốc, kiểm tra công tác điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2020 trên địa bàn đảm bảo đúng quy định. Tiếp tục thực hiện công tác đào tạo nghề; tuyên truyền, tư vấn và tạo điều kiện thuận lợi cho đối tượng có nhu cầu tham gia lao động ở trong và ngoài nước.

9. Xây dựng kế hoạch và thành lập Đoàn thăm viếng, tặng quà các gia đình chính sách, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, các điểm chùa Phật giáo Nam tông Khmer trên địa bàn huyện nhân dịp lễ Sene Đôl - Ta cổ truyền của đồng bào dân tộc Khmer năm 2020.

10. Thực hiện tốt thủ tục hành chính trong cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nhà ở, tài sản gắn liền với đất đảm bảo thời gian, đúng quy định pháp luật.; tăng cường công tác quản lý nhà nước về đất đai, bảo vệ môi trường; đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật bảo vệ môi trường, tổ chức ngày làm cho thế giới sạch hơn ở 02 xã Lâm Tân và Vĩnh Thành.

11. Tăng cường công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo phục vụ Đại hội Đảng các cấp và Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng theo tinh thần Công văn 373/UBND-NC ngày 18/8/2020 của UBND huyện. Tổng hợp thẩm định hồ sơ tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ. Chỉ đạo các xã, thị trấn tạo điều kiện để Sở Nội vụ tổ chức kiểm tra, đánh giá năng lực làm việc, kỹ năng giao tiếp và mức độ am hiểu công chức cấp xã năm 2020. Tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy theo Đề án 04 của Huyện ủy; bố trí, sắp xếp, thực hiện các chế độ chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, áp theo Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND, Nghị quyết số 04/2020/NQ-HĐND

ngày 08/5/2020 của HĐND tỉnh. Tổ chức tuyển dụng viên chức sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo công lập năm 2020.

12. Duy trì nghiêm chế độ trực chỉ huy, trực sẵn sàng chiến đấu; đẩy mạnh công tác chuyển hóa địa bàn xã Thuận Túc, công tác tấn công trấn áp tội phạm đảm bảo thực hiện đúng kế hoạch; tăng cường công tác tuần tra kiểm soát đảm bảo trật tự an toàn giao thông, xử lý nghiêm những hành vi vi phạm. Triển khai Công văn số 1359/UBND-NC ngày 17/8/2020 của UBND tỉnh đẩy mạnh việc bố trí Công an chính quy đảm nhiệm các chức danh Công an xã.

Trên đây là báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tháng 8 và phương hướng nhiệm vụ tháng 9/2020 của UBND huyện Thạnh Trị.

Nơi nhận:

- VP. UBND tỉnh;
- TT. Huyện uỷ, TT. HĐND huyện;
- TV. UBND huyện;
- Các Ban, phòng ngành cấp huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
 CHỦ TỊCH



PHỤ LỤC
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI THÁNG 8 NĂM 2020
 (Kèm theo Báo cáo số 217 /BC-UBND ngày 01/9 /2020 của UBND huyện Thạnh Trị)



	ĐVT	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện tháng 8/2020	Tỷ lệ %	Ghi chú
I. Nông nghiệp - nông thôn						
1. Giá trị sản phẩm thu hoạch/ha đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản (theo giá hiện hành)	Triệu/ha	142	150	96	64,00	
2. Giá trị sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản (giá so sánh 2010)	tỷ đồng	3.022	3.037	2.025	66,68	
3. Cây lúa						
- Lúa cả năm						
+ Diện tích	Ha	55.196	55.175	55.301	100,23	
+ Năng suất	Tấn/ha	6,79	6,80	-	-	
+ Tổng sản lượng	Tấn	374.781	375.190	-	-	
TĐ: lúa đặc sản	%	72,47	80	-	-	
- Lúa thu đông 2019-2020						
+ Diện tích	Ha	8.550	8.743	8.937	102,22	
+ Năng suất	Tấn/ha	7,04	7,15	7,09	99,16	
+ Sản lượng	Tấn	60.192	62.512	63.363	101,36	
- Lúa đông xuân						
+ Diện tích	Ha	23.158	22.966	22.898	99,70	
+ Năng suất	Tấn/ha	7,24	7,30	7,38	101,10	
+ Sản lượng	Tấn	167.664	167.652	168.987	100,80	
- Lúa hè thu						
+ Diện tích	Ha	23.488	23.466	23.466	100,00	
+ Thu hoạch	Ha			9.883	42,12	
+ Năng suất	Tấn/ha	6,26	6,21	6,33	101,93	
+ Sản lượng	Tấn	147.035	145.724	62.559	42,93	
4. Mù và cây công nghiệp ngắn ngày	Ha	10.742	10.800	9.413	87,16	
- Năng suất	Tấn/ha	16	16	16	100,00	
- Sản lượng	tấn	171.872	172.800	150.608	87,16	
5. Chăn nuôi gia súc, gia cầm, thủy sản						



Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện tháng 8/2020	Tỷ lệ %	Ghi chú
5.1 Đàn heo	Con	54.630	40.000	31.699	79,25	
5.2 Đàn trâu, bò	"	11.765	11.800	10.043	85,11	
+ TĐ : Bò	"	8.264	8.300	7.748	93,35	
5.3 Đàn gia cầm	1000 con	1.329,4	1.300	1.158	89,08	
5.4 Thủy sản	Ha					
- Diện tích nuôi thủy sản	"	4.023	4.300	3.966	92,23	
- Tổng sản lượng thủy sản	tấn	12.000	12.500	10.580	84,64	
6. Hợp tác xã	HTX	² (lũy kế 15)	² (lũy kế 17)			
7. Xã đạt 19 tiêu chí NTM	Xã		2		-	
- Xã đạt từ 16 tiêu chí NTM trở lên		2	3		-	
- Xã đạt NTM nâng cao			2			
8. Tỷ lệ hộ sử dụng nước hợp vệ sinh nông thôn	%	100	100		-	
II. Công nghiệp						
9. GTSX công nghiệp	Tỷ đồng	300	680	262,11	38,55	
+ Hộ có điện mới trong năm	Hộ	465		416		
+ Hộ có điện mới là hộ khmer	"	88		80		
10. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội	Tỷ đồng	4.200	4.200	2.833,16	67,46	
III. Tài chính - ngân sách						
11. Tổng thu ngân sách	Triệu đồng	32.100	31.050	24.180	77,87	
- Thu cân đối	Triệu đồng		29.540			
IV. Văn hóa - xã hội						
12. Giáo dục						
12.1. Học sinh năm học	Học sinh	19.488	19.450		-	
- Mầm non	"	3.378	3.450		-	
+ Nhà trẻ	"	195	200		-	
+ Mẫu giáo	"	3.183	3.250		-	
- Tiểu học	"	8.809	8.600		-	
- Trung học cơ sở	"	5.069	5.200		-	
- Phổ thông trung học	"	2.232	2.200		-	

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện tháng 8/2020	Tỷ lệ %	Ghi chú
12.2. Tỷ lệ huy động trẻ em trong độ tuổi đi học						
- Mầm non						
+ Nhà trẻ	%	15,03	15		-	
+ Mẫu giáo	"	86,99	90		-	
- Tiểu học	"	99,64	99,5		-	
- Trung học cơ sở	"	97,00	97		-	
- Phổ thông trung học	"	67,00	70		-	
12.3. Giáo dục không chính quy						
+ Phổ cập giáo dục tiểu học	Người	40	50		-	
+ Phổ cập giáo dục THCS	"	130	130		-	
+ Xoá mù chữ từ 15-60 tuổi	"	100	80		-	
12.4. Xã, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục TH	Xã	10	10		-	
- Xã, thị trấn đạt chuẩn GD tiểu học đúng độ tuổi	"	10	10		-	
12.5. Tỷ lệ xã, thị trấn đạt chuẩn phổ cập THCS	%	100	100		-	
13. Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia	%	76,19	85,71	78,57	91,67	
- Số Trường đạt chuẩn quốc gia	Trường	4	4	1	25	
14. Dân số - KHHGD						
- Tăng dân số tự nhiên	%	0,93	0,90		-	
+ Tỷ suất sinh	‰	13,31	13,24		-	
+ Tỷ suất tử	‰	4,03	4,24		-	
- Giảm tỷ suất sinh	‰	0,05	0,07		-	
- Tỷ lệ áp dụng b/pháp tránh thai hiện đại	%	74,70	74,80		-	
15. Tỷ lệ xã đạt chuẩn Quốc gia về y tế xã	%	100	100		-	
- Số xã đạt chuẩn Quốc gia về Y tế (theo tiêu chí mới)	Xã	10	10		-	
- Tỷ lệ xã có Bác sĩ phục vụ	%	100	100	100	100	
- Tổng số giường bệnh	Giường		150			
- Trẻ em < 5 tuổi SDD	%	10	10	10	100	
- Tiêm chủng đầy đủ trẻ em < 1 tuổi	%	90	99		-	
16. Tỷ lệ số dân tham gia bảo hiểm y tế	%	98,22	98	96,08	98,04	
- Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế theo hộ gia đình	%	73,29	80,6	57,52	71,36	

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện tháng 8/2020	Tỷ lệ %	Ghi chú
- Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế bắt buộc	%	93,35	97,6		-	
17. Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn nguy hại đạt tiêu chuẩn môi trường	%	100	100		-	
18. Giải quyết việc làm mới	Người	3.153	3.500	3.041	86,89	
+ Xuất khẩu lao động	"	33	30		-	
19. Dạy nghề (Kể cả dạy nghề tư nhân)	"	3.049	3.500	2.422	69,20	
20. Giảm tỷ lệ hộ nghèo (so với tổng số hộ)	%	4,87	3		-	
(trong đó: giảm tỷ lệ hộ nghèo người Khmer)	"	7,61	5		-	
- Số hộ nghèo giảm trong năm	Hộ	1.101	667		-	
+ Hộ khmer	"	581	377		-	
- Số hộ nghèo cuối năm	"	1.488	821			
+ Hộ khmer	"	814	437			
- Tỷ lệ hộ nghèo cuối năm	%	6,69	3,69			
- Giảm tỷ lệ hộ cận nghèo (so với tổng số hộ)	"	3,31	2		-	
+ Số hộ cận nghèo giảm trong năm	Hộ	1.127	445		-	
+ Hộ cận nghèo cuối năm	"	2.174	1.729			
+ Tỷ lệ hộ cận nghèo cuối năm	%	9,77	7,77			
V. Môi trường						
21. Cơ sở SXKD đạt tiêu chuẩn môi trường	%	99	100	100	100	
22. Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt, đô thị công nghiệp dịch vụ đạt tiêu chuẩn môi trường	%	99	100	90	90	
23. Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt khu dân cư nông thôn đạt tiêu chuẩn môi trường	%	65	70	65	93	
24. Tỷ lệ cơ sở sản xuất mới xây dựng phải áp dụng công nghệ sạch hoặc được trang bị các thiết bị giảm ô nhiễm, xử lý chất thải	%	100	100	100	100	

Ghi chú: Chỉ tiêu đàn gia súc, gia cầm tính lũy kế; học sinh đầu năm học tính thời điểm 03/9; chỉ tiêu hộ nghèo tính thời điểm 30/10